

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Công Thắng

Bà Hà Thị Minh Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Tôn Nữ Nguyên H; sinh năm 1965; cư trú tại: đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyen Van T; sinh năm 1964; cư trú tại: San J, CA, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Trần Tôn Nữ Nguyên H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, đến ngày 22-9-2015 thì bà và ông Nguyen Van T tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 07 năm 2017 bà qua Mỹ đoàn tụ với ông T, nhưng bản thân lại không hợp với cuộc sống ở đây nên sống được 04 tháng thì bà trở về Việt Nam và vợ chồng tự sống ly thân cho đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyen Van T đã có văn bản trình bày ý kiến phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Tôn Nữ Nguyên H, ông cũng yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông vì ông không thể sắp xếp thời gian về Việt Nam tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Tôn Nữ Nguyên H đối với ông Nguyen Van T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn bà Trần Tôn Nữ Nguyên H, có địa chỉ cư trú tại đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Nguyen Van T, có quốc tịch Hoa Kỳ; địa chỉ cư trú tại San J, CA, Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định

tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Nguyen Van T bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Tôn Nữ Nguyên H đối với ông Nguyen Van T và yêu cầu ông T gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ông T đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, ông T xác định là không thể về Việt Nam để tham gia giải quyết việc ly hôn với bà H; đồng thời đề nghị Tòa án mở phiên tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn cho ông và bà H, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngày 08-9-2022, nguyên đơn bà Trần Tôn Nữ Nguyên H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe, nên Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Nguyen Van T của bà Trần Tôn Nữ Nguyên H thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mặt khác, khi vợ chồng được đoàn tụ thì bản thân bà H lại không thể hội nhập với môi trường sống mới tại Mỹ. Đến nay, bà H và ông T đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn ông T của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[6] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Bà H và ông T không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà H phải chịu, theo quy định tại Điều 147 và Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Tôn Nữ Nguyên H đối với ông Nguyen Van T

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Tôn Nữ Nguyên H được ly hôn với ông Nguyen Van T.

2. Về án phí: Bà Trần Tôn Nữ Nguyên H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004849 ngày 21-12-2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Trần Tôn Nữ Nguyên H phải chịu 200.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng theo biên lai số 0004854 ngày 28-12-2021, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Trần Tôn Nữ Nguyên H phải chịu 2.430.320 đồng, bà H đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 29-12-2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

5. Nguyên đơn bà Trần Tôn Nữ Nguyên H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Nguyen Van T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Hà Nam**